

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚCCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37 /2016/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 28 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc
2969
30/9/2016
nhiệm kỳ 2016- 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

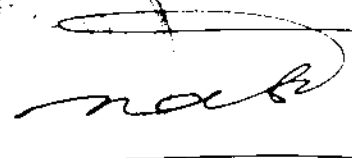
*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Quyết định số 53/2006/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;**Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số: 209/TTr-VP ngày 17 tháng 8 năm 2016.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Vĩnh Phúc nhiệm kỳ 2016- 2021.**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 05/2014/QĐ-UBND ngày 16/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc nhiệm kỳ 2011- 2016.**Điều 3.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *nb***Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tư pháp; Bộ Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh (để b/c);
- Cục KT VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- CPCT;
- UBNDTTQ VN và các tổ chức chính trị- xã hội tỉnh;
- Các Sở, ngành, huyện, thành, thị; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh;
- Công báo, Đài PTTH tỉnh, Báo Vĩnh Phúc;
- Cổng giao tiếp điện tử tỉnh;
- Như Điều 3; CPVP, CVNCTH;
- Lưu: VT, PC1(Th- 70b) *nb*

TRƯỞNG BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trì

QUY CHẾ

Làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Vinh Phúc nhiệm kỳ 2016- 2021
(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~37~~ /2016/QĐ-UBND ngày ~~28~~ tháng ~~9~~ năm
2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vinh Phúc)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ trách nhiệm, lề lối làm việc, cách thức giải quyết công việc và quan hệ công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là UBND tỉnh).

2. Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh, các Ủy viên UBND tỉnh, người đứng đầu các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và tổ chức, cá nhân có quan hệ làm việc với UBND tỉnh chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của UBND tỉnh

1. UBND tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, vừa bảo đảm phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể UBND tỉnh, vừa đề cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên UBND tỉnh. Mọi hoạt động của UBND tỉnh, Ủy viên UBND tỉnh phải tuân thủ các quy định của pháp luật, sự chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đảm bảo sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

2. Đề cao trách nhiệm cá nhân, mỗi việc chỉ một người phụ trách và chịu trách nhiệm xuyên suốt. Nếu công việc được giao cho cơ quan thì người đứng đầu cơ quan phải chịu trách nhiệm chính. Cấp trên không làm thay công việc của cấp dưới, tập thể không làm thay công việc của cá nhân và ngược lại. Thủ trưởng cơ quan được giao công việc phải chịu trách nhiệm về tiến độ và kết quả công việc được phân công trước UBND tỉnh.

3. Giải quyết công việc đúng phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục, thời hạn theo các quy định của pháp luật và Quy chế làm việc của UBND tỉnh, các chương trình, kế hoạch công tác; bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả.

4. Bảo đảm phát huy năng lực và sở trường của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh; đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

5. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và Ủy viên UBND tỉnh chịu trách nhiệm cá nhân về nhiệm vụ công tác của mình trước UBND tỉnh và cùng với các Ủy viên UBND tỉnh chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của UBND tỉnh trước Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và cơ quan Nhà nước cấp trên.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, PHẠM VI, CÁCH THỨC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 3. Trách nhiệm, phạm vi và cách thức giải quyết công việc của UBND tỉnh

1. UBND tỉnh giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương. UBND tỉnh thảo luận tập thể và quyết định theo đa số đối với các vấn đề được quy định tại Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và những vấn đề quan trọng khác mà pháp luật quy định thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh.

2. Cách thức giải quyết công việc của UBND tỉnh:

a) Thảo luận và quyết định từng vấn đề tại phiên họp UBND tỉnh thường kỳ hoặc bất thường;

b) Đối với những vấn đề không nhất thiết phải tổ chức thảo luận tập thể hoặc vấn đề do yêu cầu cấp bách, không có điều kiện tổ chức họp tập thể UBND tỉnh, thì theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh gửi toàn bộ dự thảo văn bản và hồ sơ, báo cáo, đề án, chương trình, chuyên đề công việc và văn bản lấy ý kiến đến từng Ủy viên UBND tỉnh để xin ý kiến;

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản ý kiến, các Ủy viên UBND tỉnh phải có ý kiến, trả lời (ý kiến bằng văn bản hoặc cho ý kiến trực tiếp vào dự thảo văn bản) và gửi về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp. Sau thời hạn nêu trên, nếu Ủy viên UBND tỉnh không có ý kiến thì coi như đồng ý và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc đó. Trường hợp đặc biệt thời hạn lấy ý kiến do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

Nếu trên 50% Ủy viên UBND tỉnh nhất trí, thì cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn chỉnh văn bản. Văn phòng UBND tỉnh kiểm tra, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký thay mặt UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực được Chủ tịch UBND tỉnh phân công hoặc ủy quyền ký, ban hành và báo cáo kết quả với UBND tỉnh tại phiên họp gần nhất.

Nếu trên 50% các Ủy viên UBND tỉnh không nhất trí thì Văn phòng UBND tỉnh báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc đưa vấn đề ra phiên họp UBND tỉnh gần nhất để tiếp tục thảo luận.

c) Các quyết định tập thể của UBND tỉnh phải được trên 50% tổng số Ủy viên UBND tỉnh đồng ý thông qua. Khi biểu quyết tại phiên họp cũng như khi dùng phiếu lấy ý kiến, nếu số phiếu đồng ý và không đồng ý bằng nhau thì quyết

định theo ý kiến mà Chủ tịch UBND tỉnh đã biểu quyết. Các Ủy viên UBND tỉnh được thảo luận dân chủ và có quyền bảo lưu ý kiến nhưng phải thực hiện theo quyết định của UBND tỉnh.

Điều 4. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Chủ tịch UBND tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo Hiến pháp, pháp luật và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; lãnh đạo công tác của UBND tỉnh, của các Ủy viên UBND tỉnh, của người đứng đầu cơ quan thuộc UBND tỉnh, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã.

2. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành các công việc quan trọng, các vấn đề có tính chiến lược trên tất cả các lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh.

3. Có trách nhiệm, quyền hạn giải quyết các công việc và quyết định những vấn đề được quy định tại Điều 22, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và những vấn đề khác mà pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Trong trường hợp vì tính chất quan trọng, cấp bách của công việc (thiên tai, dịch bệnh, sự cố môi trường, cháy, nổ, tai nạn nghiêm trọng, an ninh trật tự và những trường hợp khác), Chủ tịch UBND tỉnh có thể trực tiếp chỉ đạo xử lý công việc thuộc nhiệm vụ, thẩm quyền của các Phó chủ tịch UBND tỉnh, của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã.

5. Phương thức giải quyết công việc của Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Trực tiếp hoặc phân công Phó Chủ tịch UBND tỉnh xử lý công việc trên cơ sở hồ sơ, tài liệu trình của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và được tổng hợp trong Phiếu trình giải quyết công việc của Văn phòng UBND tỉnh theo quy định tại Quy chế này. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch UBND tỉnh có thể thành lập các tổ chức tư vấn để tham mưu, giúp Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết công việc;

b) Khi vắng mặt hoặc nếu thấy cần thiết, Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho một Phó Chủ tịch UBND tỉnh thay mặt lãnh đạo công tác của UBND tỉnh giải quyết công việc do Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách. Khi Phó Chủ tịch UBND tỉnh vắng mặt thì Chủ tịch UBND tỉnh phân công một Phó Chủ tịch UBND tỉnh khác để xử lý công việc đã phân công cho Phó Chủ tịch UBND tỉnh đó;

c) Trực tiếp hoặc phân công hoặc cùng Phó Chủ tịch UBND tỉnh thay mặt UBND tỉnh họp, làm việc với lãnh đạo cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để tham khảo ý kiến trước khi quyết định;

d) Thành lập Ban Chỉ đạo hoặc tổ công tác liên ngành để chỉ đạo đối với những vấn đề phức tạp, quan trọng liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, nhiều địa phương;

đ) Ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND tỉnh hoặc các Ủy viên UBND tỉnh chủ trì làm việc với lãnh đạo cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để tổng hợp các vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh mà các cơ quan còn có ý kiến khác nhau, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định;

e) Các cách thức khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.

6. Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp xem xét, ký duyệt các loại văn bản sau đây:

a) Ký thay mặt UBND tỉnh đối với các văn bản quy phạm pháp luật, các quyết định thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo lĩnh vực Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách;

b) Các văn bản trình, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Các văn bản trình, báo cáo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh theo lĩnh vực Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách;

c) Các văn bản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh theo lĩnh vực Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách; chương trình công tác năm;

d) Các văn bản đề giải quyết những vấn đề quan trọng khác.

Điều 5. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Phó Chủ tịch UBND tỉnh

1. Phó Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết công việc theo các nguyên tắc sau:

a) Mỗi Phó Chủ tịch UBND tỉnh được Chủ tịch UBND tỉnh phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác của UBND tỉnh và của Chủ tịch UBND tỉnh; theo dõi, chỉ đạo một số cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh;

b) Trong phạm vi lĩnh vực công việc được giao, Phó Chủ tịch UBND tỉnh được sử dụng quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh, nhân danh Chủ tịch UBND tỉnh khi giải quyết các công việc, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về những quyết định của mình;

c) Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ động giải quyết công việc được phân công; nếu có phát sinh những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm phải kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh; trong thực thi nhiệm vụ, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực của Phó Chủ tịch UBND tỉnh khác thì trực tiếp phối hợp với Phó Chủ tịch UBND tỉnh đó đề giải quyết. Trường hợp giữa các Phó Chủ tịch UBND tỉnh còn có ý kiến khác nhau thì Phó Chủ tịch UBND tỉnh được giao phụ trách giải quyết công việc đó báo cáo trực tiếp với Chủ tịch UBND tỉnh hoặc báo cáo tại cuộc họp giao ban UBND tỉnh đề Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

d) Phó Chủ tịch UBND tỉnh chịu trách nhiệm cá nhân về lĩnh vực công tác của mình trước Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh;

đồng thời, cùng các thành viên khác của UBND tỉnh chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của UBND tỉnh trước Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Trong phạm vi công việc được phân công, Phó Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm và quyền hạn:

a) Chỉ đạo các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã xây dựng báo cáo, đề án, chương trình, chuyên đề công việc để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh;

b) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh; các quyết định, chỉ thị, chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh; các vấn đề quản lý khác trong lĩnh vực được Chủ tịch UBND tỉnh phân công; phát hiện, báo cáo đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung;

c) Nếu phát hiện các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã ban hành văn bản, việc làm trái với quy định của pháp luật, Phó Chủ tịch UBND tỉnh có quyền thay mặt Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tạm đình chỉ việc thi hành văn bản, việc làm sai trái đó; đồng thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh các biện pháp xử lý kịp thời;

d) Chủ trì xử lý những vấn đề cần phối hợp liên ngành và xem xét, xử lý những kiến nghị của các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh trong phạm vi được phân công;

đ) Thường xuyên theo dõi và xử lý các vấn đề cụ thể thuộc lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách. Giải quyết những vấn đề phát sinh hằng ngày thuộc phạm vi mình phụ trách. Định kỳ hoặc đột xuất, Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm việc, kiểm tra các mặt công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao của các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã;

e) Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh các nội dung quan trọng, phức tạp. Đối với các nội dung quan trọng, các công việc vướng mắc, phức tạp Phó Chủ tịch báo cáo trực tiếp Chủ tịch hoặc báo cáo tại cuộc họp giao ban hằng tuần của Chủ tịch và các Phó chủ tịch UBND tỉnh;

f) Chấp hành và thực hiện những công việc khác do Chủ tịch UBND tỉnh giao.

3. Phó Chủ tịch UBND tỉnh ký thay Chủ tịch UBND tỉnh các văn bản trong phạm vi giải quyết công việc được phân công (trừ những văn bản tại khoản 6, Điều 4, Quy chế này), bao gồm:

a) Các quyết định, chỉ thị cá biệt, tờ trình, chương trình, kế hoạch, đề án và các văn bản khác của UBND tỉnh, của Chủ tịch UBND tỉnh theo nhiệm vụ được phân công phụ trách;

b) Các văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, các cơ quan tương đương sở, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã trong tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo nhiệm vụ được phân công phụ trách;

c) Các văn bản khác được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền.

d) Các văn bản nêu tại điểm a, b, c khoản này sau khi phát hành được gửi Chủ tịch UBND tỉnh để báo cáo.

Điều 6. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của các Ủy viên UBND tỉnh

1. Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công phụ trách một số lĩnh vực cụ thể; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công việc thuộc lĩnh vực được phân công.

2. Tham gia giải quyết các công việc chung của tập thể UBND tỉnh; cùng tập thể UBND tỉnh quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của UBND tỉnh; nghiên cứu, đề xuất với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các chủ trương, cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh trong và ngoài lĩnh vực mình phụ trách; chủ động báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách về các công việc thuộc ngành, lĩnh vực được phân công và các công việc thuộc lĩnh vực khác khi thấy cần thiết.

Ủy viên UBND tỉnh chịu trách nhiệm toàn bộ nội dung và tiến độ trình các báo cáo, đề án, chương trình, chuyên đề công việc, dự án, văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan mình được giao chủ trì chuẩn bị.

3. Tham dự đầy đủ các phiên họp UBND tỉnh và trả lời kịp thời các phiếu lấy ý kiến Ủy viên UBND tỉnh để xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, nhưng có liên quan đến chức năng của ngành, lĩnh vực mình phụ trách; tham gia giải quyết công việc của tập thể UBND tỉnh, biểu quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch UBND tỉnh giao và báo cáo kết quả công việc với Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực.

4. Thực hiện kế hoạch đi công tác cơ sở, kế hoạch tiếp dân, đối thoại với nhân dân về các vấn đề thuộc phạm vi phụ trách của mình hoặc của UBND tỉnh nếu được phân công; thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn việc thi hành chính sách, pháp luật, việc thực hiện chương trình, kế hoạch và các quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về ngành, lĩnh vực do mình phụ trách;

5. Mỗi Ủy viên UBND tỉnh chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo các quy chế

và quy định có liên quan; nghiên cứu, giải quyết và chủ động báo cáo, đối thoại, trả lời các kiến nghị chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh, kiến nghị của cử tri, kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh về những vấn đề thuộc lĩnh vực mình phụ trách.

6. Không được nói và làm trái với các quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Trường hợp có ý kiến khác với các quyết định đó thì vẫn phải chấp hành và được trình bày ý kiến với tập thể UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về vấn đề đó. Mọi vi phạm tùy theo tính chất, mức độ phải kiểm điểm và làm rõ trách nhiệm trước tập thể UBND tỉnh.

7. Mỗi Ủy viên UBND tỉnh có hộp thư điện tử công vụ để nhận, gửi thông tin, tài liệu, đơn thư, giấy mời họp, trao đổi ý kiến về các công việc có liên quan.

8. Ủy viên UBND tỉnh ở cương vị Chánh Văn phòng UBND tỉnh được UBND tỉnh phân công là Người phát ngôn chính thức về các vấn đề liên quan đến thẩm quyền quản lý nhà nước của UBND tỉnh.

Điều 7. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh

1. Người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực được giao và những công việc được ủy quyền, kể cả khi đã phân công hoặc ủy quyền cho cấp phó; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về công tác chuyên môn của cơ quan Trung ương quản lý chuyên ngành; thường xuyên liên hệ, tranh thủ sự giúp đỡ và kiến nghị, đề xuất vướng mắc với cơ quan Trung ương liên quan.

2. Chủ động triển khai thực hiện công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; thường xuyên kiểm tra, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh giải quyết các công việc sau:

a) Công việc thuộc nhiệm vụ, thẩm quyền, chức năng được pháp luật quy định (Không nhất thiết phải có văn bản chỉ đạo giao nhiệm vụ của cấp trên);

b) Giải quyết những kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; trình Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách những việc vượt thẩm quyền hoặc những việc đã phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết nhưng ý kiến chưa thống nhất;

c) Tham gia đề xuất ý kiến về những công việc chung của UBND tỉnh và thực hiện một số công việc cụ thể theo phân công của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách và phân cấp của người đứng đầu cơ quan Trung ương quản lý chuyên ngành;

d) Tham gia ý kiến với các cơ quan chuyên môn khác cùng cấp và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã để xử lý các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ

vụ, thuộc thẩm quyền; tăng cường sự phối hợp và quản lý thống nhất; chủ động, kịp thời tham gia ý kiến theo trách nhiệm của ngành đối với các dự án, báo cáo, đề án, chương trình, chuyên đề, công việc, các yêu cầu đột xuất mà UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách giao;

d) Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng, trình UBND tỉnh quyết định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu, tổ chức của cơ quan;

e) Thực hiện công tác cải cách hành chính trong cơ quan và tham gia công tác cải cách hành chính của Tỉnh đảm bảo hiệu quả.

4. Người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm chấp hành nghiêm các quyết định, chỉ đạo của UBND tỉnh, của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh. Trường hợp chậm hoặc chưa thực hiện được phải kịp thời báo cáo rõ lý do bằng văn bản. Khi phát hiện quyết định chỉ đạo trái quy định của pháp luật, thì phải báo cáo ngay với người ra quyết định.

5. Người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh phải làm hết trách nhiệm cá nhân, thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao (kể cả các việc được ủy quyền), không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, không chuyển công việc thuộc nhiệm vụ, thẩm quyền của mình lên Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh hoặc chuyển cho các cơ quan khác; không giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của cơ quan khác.

6. Người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh phải tổ chức kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, chuyên môn đối với đơn vị cấp dưới theo ngành dọc và đơn vị thuộc quyền quản lý.

7. Khi người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh cần trực tiếp báo cáo lãnh đạo UBND tỉnh thì thực hiện như sau:

a) Những vấn đề cần đăng ký báo cáo tập thể lãnh đạo UBND tỉnh thì phải có văn bản gửi Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh. Khi Chủ tịch UBND tỉnh cho ý kiến, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đưa vào chương trình họp tập thể lãnh đạo UBND tỉnh và thông báo cho đơn vị đó biết để chuẩn bị;

b) Những vấn đề cần báo cáo xin ý kiến Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách thì đơn vị đăng ký với Văn phòng UBND tỉnh để Văn phòng báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách. Sau khi có ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm xếp lịch để Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách nghe đơn vị báo cáo hoặc thông báo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách cho đơn vị biết.

c) Trường hợp cần báo cáo khẩn cấp các đơn vị liên hệ trực tiếp Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

8. Để bảo đảm tính nghiêm túc và sự nhất quán, trước khi thực hiện yêu cầu của các cơ quan, tổ chức bên ngoài UBND tỉnh về báo cáo, cung cấp thông

tin và tiến hành các công việc có liên quan đến thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh (kể cả trong trường hợp phân công hoặc ủy quyền cho cấp phó) phải báo cáo và được sự đồng ý của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 8. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Chánh Văn phòng UBND tỉnh

1. Chánh Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

2. Hàng tuần đề xuất các nội dung cần xin ý kiến để báo cáo tại các cuộc họp giao ban giữa Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đề xuất với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh việc phân công các cơ quan chuyên môn nghiên cứu, báo cáo những vấn đề về chủ trương, chính sách và cơ chế quản lý.

3. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, Chánh Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp tình hình, tóm tắt kết quả, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh về những nội dung sau:

a) Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh;

b) Kết quả chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, các Ủy viên UBND tỉnh;

c) Kết quả công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các sở, các cơ quan tương đương sở, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện các quyết định, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh; kiến nghị với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp chỉ đạo để nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện.

4. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh và giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm điểm việc thực hiện Quy chế làm việc; Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp xây dựng Quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân cấp tỉnh.

5. Được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền phân loại, xử lý văn bản do các cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi đến và ký thừa lệnh văn bản hành chính để thông báo ý kiến của Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh, giao việc, đôn đốc người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã trong việc thực hiện nhiệm vụ. Chánh Văn phòng UBND tỉnh có thể giao cho Phó chánh Văn phòng phụ trách lĩnh vực ký văn bản.

Điều 9. Quan hệ phối hợp công tác của UBND tỉnh

1. Trong hoạt động của mình, UBND tỉnh giữ mối liên hệ thường xuyên với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành, các cơ quan có liên quan của Trung ương; Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh.

2. UBND tỉnh giữ mối liên hệ thường xuyên với Đoàn Đại biểu Quốc hội Tỉnh; giải quyết hoặc chỉ đạo, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân mà Đại biểu Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội đã chuyển đến; khi có yêu cầu, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tham dự và chỉ đạo cơ quan chuyên môn cùng tham dự các buổi tiếp xúc cử tri, khảo sát tình hình thực tế ở địa phương của Đại biểu Quốc hội để tiếp thu xử lý những vấn đề liên quan.

3. UBND tỉnh phối hợp chặt chẽ với Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh trong việc chuẩn bị chương trình, nội dung làm việc của kỳ họp Hội đồng nhân dân Tỉnh, các báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc trình Hội đồng nhân dân Tỉnh; giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Tỉnh; nghiên cứu giải quyết theo thẩm quyền hoặc chỉ đạo, đôn đốc giải quyết các kiến nghị của cử tri, của Hội đồng nhân dân Tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân Tỉnh; trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh.

4. UBND tỉnh tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh động viên Nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, tổ chức thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của UBND tỉnh.

UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh có trách nhiệm lắng nghe, giải quyết và trả lời các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh về xây dựng chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội ở Tỉnh được mời tham dự các phiên họp UBND tỉnh khi bàn về các vấn đề có liên quan; Định kỳ 6 tháng và hằng năm, UBND tỉnh thông báo tình hình kinh tế - xã hội của Tỉnh với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh.

5. UBND tỉnh phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân Tỉnh trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật, giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính, tuyên truyền giáo dục pháp luật; thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của Tỉnh và các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Chánh án Tòa án nhân dân Tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh được mời tham dự phiên họp UBND tỉnh khi bàn về các vấn đề có liên quan.

Điều 10. Mối quan hệ trong giải quyết công việc giữa Chủ tịch UBND tỉnh với các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và giữa các Phó Chủ tịch UBND tỉnh

1. Ngoài lĩnh vực được phân công phụ trách, khi có yêu cầu, nhiệm vụ đột xuất, những vấn đề mới nảy sinh, Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho các Phó Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, phụ trách một số chuyên đề công tác của UBND tỉnh.

2. Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ động phối hợp để giải quyết có hiệu quả công việc theo nguyên tắc sau:

a) Những công việc thuộc lĩnh vực do Phó Chủ tịch UBND tỉnh nào phụ trách thì Phó Chủ tịch UBND tỉnh đó chịu trách nhiệm giải quyết;

b) Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách các lĩnh vực công tác có trách nhiệm cho ý kiến trước khi đưa ra xin ý kiến Chủ tịch UBND tỉnh hoặc tập thể Lãnh đạo UBND tỉnh;

c) Trong quá trình làm việc, kiểm tra, chỉ đạo giải quyết công việc được phân công phụ trách, nếu có vấn đề cấp bách không thuộc lĩnh vực phụ trách nhưng các đơn vị đó xin ý kiến cần giải quyết ngay thì Phó Chủ tịch UBND tỉnh được quyền chỉ đạo giải quyết theo đúng quy định của pháp luật, quan điểm chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, sau đó trao đổi lại để Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực đó biết để giải quyết tiếp; nếu có ý kiến giải quyết khác nhau thì Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực đó báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định. Trường hợp vấn đề đơn vị xin ý kiến không thuộc lĩnh vực mình phụ trách, mà không cấp bách, yêu cầu đơn vị đó gửi văn bản hoặc trực tiếp báo cáo Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực đó chỉ đạo giải quyết.

d) Khi Phó Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết công việc thuộc lĩnh vực phân công phụ trách nếu có liên quan đến lĩnh vực của Phó Chủ tịch UBND tỉnh khác thì các Phó Chủ tịch UBND tỉnh phải thống nhất trước khi Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách quyết định. Trường hợp chưa thống nhất, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để xin ý kiến chỉ đạo trực tiếp hoặc xin ý kiến tại cuộc họp giao ban Lãnh đạo UBND tỉnh.

3. Khi Chủ tịch UBND tỉnh điều chỉnh phân công nhiệm vụ của các Phó Chủ tịch UBND tỉnh thì các Phó Chủ tịch UBND tỉnh phải bàn giao nội dung công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan để tiếp tục theo dõi chỉ đạo.

Điều 11. Quan hệ công tác giữa người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh

1. Quan hệ giữa người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh là quan hệ phối hợp và cộng tác dưới sự chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh khi giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của mình có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan khác thì phải có ý kiến của người đứng đầu cơ quan đó. Việc xin ý kiến được thực hiện bằng hình thức mời họp để bàn bạc trực tiếp hoặc gửi lấy ý kiến bằng văn bản. Trường hợp nếu đã có ý kiến của

cơ quan đó theo đúng nội dung đang giải quyết thì được phép sử dụng ý kiến này thay cho việc lấy ý kiến lại.

Khi được mời họp để lấy ý kiến, người đứng đầu cơ quan phải trực tiếp hoặc cử người có đủ thẩm quyền dự họp, không cử lãnh đạo cấp phòng đi họp thay. Ý kiến của người dự họp là ý kiến chính thức của cơ quan được mời họp.

Khi lấy ý kiến bằng hình thức văn bản, cơ quan chủ trì phải có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu kèm theo cho cơ quan, đơn vị được xin ý kiến.

Đối với những vấn đề không cấp bách mà pháp luật không quy định cụ thể thời gian giải quyết, người đứng đầu cơ quan được hỏi ý kiến phải trả lời bằng văn bản chậm nhất trong 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến và chịu trách nhiệm về nội dung trả lời. Nếu quá thời hạn, các cơ quan không có ý kiến thì coi như đồng ý và chịu trách nhiệm đầy đủ về sự đồng ý đó.

Đối với những nội dung công việc cần thiết phải ban hành các quy trình liên thông, phối hợp giữa các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, theo chức năng nhiệm vụ, người đứng đầu các đơn vị đó có trách nhiệm phối hợp xây dựng trình UBND tỉnh quy trình liên thông, đảm bảo việc cải cách thủ tục hành chính.

3. Người đứng đầu cơ quan được phân công làm nhiệm vụ chủ trì thẩm định, thẩm tra các báo cáo, đề án, chương trình, chuyên đề công việc phải chịu trách nhiệm thực hiện công việc được giao, đảm bảo chất lượng và đúng thời hạn quy định. Trường hợp các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh không gửi văn bản tham gia ý kiến kịp thời ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ trình UBND tỉnh thì cơ quan tham mưu có văn bản kịp thời báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo.

4. Đối với những vấn đề vượt thẩm quyền hoặc đúng thẩm quyền nhưng không đủ khả năng và điều kiện để giải quyết, người đứng đầu cơ quan chuyên môn phải chủ động báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách để chỉ đạo.

Điều 12. Quan hệ công tác giữa người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã

1. Người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm giải quyết các đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã theo thẩm quyền của mình và phải trả lời bằng văn bản trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị nếu không phải lấy ý kiến của các cơ quan khác; không quá 05 ngày làm việc nếu phải lấy ý kiến của các cơ quan khác về nội dung các công việc có liên quan. Hết thời hạn đó, nếu chưa nhận được văn bản trả lời thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh biết để chỉ đạo cơ quan có trách nhiệm giải quyết. Trường hợp giải quyết những vấn đề phức

tập hoặc nội dung giải quyết liên quan đến trách nhiệm, thẩm quyền của nhiều cơ quan thì thời gian giải quyết có thể kéo dài hơn, người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm giải quyết phải báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã đề nghị trực tiếp làm việc với người đứng đầu các sở, cơ quan tương đương sở, các cơ quan đơn vị thuộc UBND tỉnh về các công việc cần thiết liên quan đến lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý, cần chuẩn bị kỹ về nội dung và gửi tài liệu trước cho cơ quan được đề nghị làm việc. Người đứng đầu các sở, cơ quan tương đương sở, người đứng đầu cơ quan đơn vị thuộc UBND tỉnh phải trực tiếp (hoặc phân công cấp phó) làm việc với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã.

3. Người đứng đầu các sở, cơ quan tương đương sở, các cơ quan đơn vị thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã thực hiện các nhiệm vụ công tác chuyên môn thuộc ngành, lĩnh vực mình phụ trách; quản lý chặt chẽ các đơn vị trực thuộc, kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh, xử lý khi phát hiện sai phạm.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo, chuẩn bị nội dung, bố trí lịch làm việc, dự họp với người đứng đầu các sở, cơ quan tương đương sở, người đứng đầu cơ quan đơn vị thuộc UBND tỉnh khi được yêu cầu.

5. Trường hợp người đứng đầu các sở, cơ quan tương đương sở, các cơ quan đơn vị thuộc UBND tỉnh tổ chức lấy ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã và ngược lại, thời hạn hỏi và trả lời phải thực hiện như quy định tại khoản 1 Điều này.

6. Người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã phải báo cáo, xin ý kiến UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trước khi có văn bản báo cáo, đề xuất với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trừ trường hợp được yêu cầu báo cáo, đề xuất trực tiếp.

Chương III

XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC

Điều 13. Các loại chương trình công tác

UBND tỉnh có chương trình công tác năm, 6 tháng, quý, tháng của UBND tỉnh và lịch công tác tuần của Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

1. Chương trình công tác của UBND tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc xây dựng, tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định, phê duyệt và ban hành của UBND tỉnh, được thực hiện

liên tục trong khoảng thời gian nhất định (một năm, nhiều năm) nhằm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Chương trình công tác của UBND tỉnh phải được xây dựng trên cơ sở:

- Sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân Tỉnh;

- Chương trình hành động của UBND tỉnh;

- Đề xuất của người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, tổ chức khác.

2. Chương trình công tác năm (gồm hai phần):

a) Phần một: Thể hiện tổng quát các định hướng, nhiệm vụ và giải pháp lớn của UBND tỉnh trên tất cả các lĩnh vực công tác;

b) Phần hai: Bao gồm nội dung các phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh và danh mục các báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề cần trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong năm. Thời hạn trong chương trình công tác năm được dự kiến đến từng quý, từng tháng.

3. Chương trình công tác quý bao gồm: Nội dung các phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh và danh mục các báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề cần trình UBND tỉnh trong quý. Thời hạn trình các nội dung trong chương trình công tác quý được xác định theo từng tháng. Chương trình công tác quý I được xác định trong chương trình năm.

4. Chương trình công tác tháng bao gồm: Nội dung phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh và danh mục các báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các vấn đề cần trình UBND tỉnh trong tháng.

5. Lịch công tác tuần của Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh bao gồm các hoạt động của Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó Chủ tịch theo từng ngày trong tuần.

UBND tỉnh chỉ thảo luận và giải quyết những nội dung công việc có trong chương trình công tác của UBND tỉnh (trừ trường hợp đột xuất, cấp bách do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định).

Điều 14. Trình tự xây dựng chương trình công tác của UBND tỉnh

1. UBND tỉnh thảo luận và thông qua chương trình công tác hằng năm vào kỳ họp tổng kết cuối năm. Căn cứ vào chương trình công tác năm, Chủ tịch UBND tỉnh xác định chương trình công tác hằng tháng, quý và 6 tháng.

2. Trong chương trình công tác, phải ghi rõ những việc do UBND tỉnh thảo luận và quyết định tập thể; những việc do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định. Đối với những vấn đề cần đưa ra tập thể UBND tỉnh thảo luận, quyết định, phải

ghi rõ yêu cầu, phạm vi cần giải quyết, chỉ định cơ quan chủ trì chuẩn bị, cơ quan tham gia chuẩn bị, cơ quan thẩm tra và thời hạn hoàn thành các báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc.

3. Xây dựng chương trình công tác năm:

a) Phân công thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã xây dựng chương trình công tác năm của UBND tỉnh;

b) Trước ngày 15 tháng 10 hằng năm, Văn phòng UBND tỉnh gửi công văn đề nghị các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã kiểm điểm việc chỉ đạo điều hành năm, kiến nghị các định hướng, nhiệm vụ, giải pháp lớn của UBND tỉnh và đăng ký các báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc vào chương trình công tác năm sau.

Trước ngày 10 tháng 11, các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã báo cáo kiểm điểm việc chỉ đạo, điều hành của cơ quan, đơn vị mình và danh mục những các báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc cần trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong năm sau.

Danh mục phải thể hiện rõ:

- Các báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc thuộc phạm vi, thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tóm tắt kế hoạch chuẩn bị từng báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc: Mỗi báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc đăng ký cần thể hiện rõ định hướng nội dung chuẩn bị, phạm vi điều chỉnh, cơ quan phối hợp, cơ quan thẩm định, cấp quyết định, dự kiến tiến độ thực hiện.

c) Trên cơ sở những yêu cầu, nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và danh mục các báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc đăng ký của các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã, Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra danh mục các báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc chuẩn bị của các cơ quan, đơn vị sau đó tổng hợp, dự thảo chương trình công tác năm, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, cho ý kiến trước khi trình UBND tỉnh thông qua tại phiên họp thường kỳ cuối năm.

d) Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày UBND tỉnh thông qua, Văn phòng UBND tỉnh hoàn chỉnh chương trình công tác năm, trình Chủ tịch UBND tỉnh thay mặt UBND tỉnh ban hành, gửi các Ủy viên UBND tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan biết, thực hiện.

4. Chương trình công tác 6 tháng cuối năm:

a) Yêu cầu: Trước ngày 01 tháng 5 hằng năm, Văn phòng UBND tỉnh gửi công văn đề nghị các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã kiểm điểm việc chỉ đạo điều

hành nhiệm vụ 6 tháng đầu năm, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung chương trình công tác 6 tháng cuối năm. Những báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc trong chương trình công tác 6 tháng cuối năm của UBND tỉnh phải xác định rõ nội dung chính, người phụ trách, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, cấp quyết định và thời hạn giải quyết của từng cấp.

b) Phân công thực hiện

- Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp các cơ quan xây dựng chương trình công tác 6 tháng cuối năm của UBND tỉnh;

- Chậm nhất ngày 15 tháng 5 của năm, các đơn vị gửi Văn phòng UBND tỉnh danh mục những công việc cần trình điều chỉnh, bổ sung trong 6 tháng cuối năm;

- Chậm nhất vào ngày 01 tháng 6, Chánh Văn phòng UBND tỉnh tập hợp dự thảo Chương trình công tác 6 tháng cuối năm theo chỉ đạo của Chủ tịch và gửi cho các Ủy viên UBND tỉnh góp ý kiến;

- Chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được dự thảo chương trình, các Ủy viên UBND tỉnh có trách nhiệm nghiên cứu, xem xét và cho ý kiến để Chánh Văn phòng UBND tỉnh hoàn chỉnh dự thảo và trình UBND tỉnh thông qua tại phiên họp UBND tỉnh tháng 6;

- Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày UBND tỉnh thông qua Chương trình công tác 06 tháng cuối năm, Chánh Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh thay mặt UBND tỉnh quyết định ban hành và gửi các Ủy viên UBND tỉnh, người đứng đầu các sở, cơ quan tương đương sở, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện.

5. Xây dựng chương trình công tác quý:

a) Trong tháng cuối của mỗi quý, các sở, các cơ quan tương đương sở, đơn vị thuộc UBND tỉnh phải đánh giá tình hình thực hiện Chương trình công tác quý đó, rà soát lại các vấn đề cần trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh vào quý tiếp theo đã ghi trong Chương trình công tác năm và bổ sung các vấn đề mới phát sinh để xây dựng chương trình công tác quý sau.

b) Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, xây dựng dự thảo chương trình công tác quý của UBND tỉnh (các vấn đề được chia theo các lĩnh vực của Chủ tịch UBND tỉnh và từng Phó Chủ tịch UBND tỉnh xử lý), trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định. Chậm nhất ngày 25 của tháng cuối quý, gửi chương trình công tác quý sau cho các cơ quan liên quan để thực hiện.

6. Xây dựng chương trình công tác tháng:

a) Các cơ quan căn cứ vào tiến độ chuẩn bị các báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc trong chương trình công tác quý, những vấn đề tồn đọng, vấn đề phát sinh để xây dựng chương trình công tác tháng sau; văn bản đề nghị phải gửi Văn phòng UBND tỉnh chậm nhất vào ngày 20 hàng tháng;

b) Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, xây dựng dự thảo chương trình công tác tháng của UBND tỉnh (có phân theo các lĩnh vực Chủ tịch UBND tỉnh và từng Phó Chủ tịch UBND tỉnh xử lý), trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định. Chậm nhất ngày 28 hằng tháng, Văn phòng UBND tỉnh phải gửi chương trình công tác tháng sau cho các cơ quan liên quan để thực hiện.

7. Xây dựng lịch công tác tuần:

a) Căn cứ chương trình công tác tháng và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh dự thảo lịch công tác tuần của Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định và thông báo cho các cơ quan liên quan biết chậm nhất vào chiều thứ Sáu hằng tuần;

b) Các cơ quan, đơn vị khi có nhu cầu làm việc với Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh để giải quyết công việc trong tuần, phải có văn bản đăng ký với Văn phòng UBND tỉnh, chậm nhất vào thứ Tư tuần trước;

c) Thứ 6 hằng tuần, Văn Phòng UBND tỉnh tổng hợp lịch công tác báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

8. Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Văn phòng Hội đồng nhân dân Tỉnh để xây dựng chương trình công tác của UBND tỉnh, của Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

9. Việc điều chỉnh Chương trình công tác của UBND tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, tổ chức và yêu cầu chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

Văn phòng UBND tỉnh là cơ quan quản lý chương trình công tác của UBND tỉnh, có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh trong việc xây dựng, điều chỉnh và tổ chức, đôn đốc thực hiện Chương trình công tác của UBND tỉnh. Khi có sự điều chỉnh chương trình công tác, Chánh Văn phòng UBND tỉnh phải thông báo kịp thời cho các Ủy viên UBND tỉnh và người đứng đầu các cơ quan liên quan biết.

10. Các Ủy viên UBND tỉnh, người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã trong phạm vi trách nhiệm của mình, có trách nhiệm tổ chức thực hiện những phần việc có liên quan trong chương trình công tác của UBND tỉnh; trường hợp đột xuất, muốn thay đổi nội dung hoặc tham gia xem xét các vấn đề đã ghi trong chương trình công tác thì phải báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

Điều 15. Chuẩn bị các báo cáo, đề án, chương trình, chuyên đề công việc

1. Căn cứ chương trình công tác năm của UBND tỉnh, người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, đơn vị thuộc UBND tỉnh chủ trì tổ chức lập kế hoạch chuẩn bị đối với từng báo cáo, đề án, chương trình, chuyên đề công việc. Kế hoạch cần xác định rõ phạm vi; các công việc cần triển khai; cơ quan phối hợp;

thời hạn trình và gửi kế hoạch đó đến Văn phòng UBND tỉnh để theo dõi, đôn đốc thực hiện.

Thời hạn gửi kế hoạch trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc đối với các đề án trong chương trình quý I, trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc đối với các báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc còn lại tính từ khi chương trình công tác năm được ban hành.

2. Nếu chủ chương trình, đề án, chuyên đề công việc, muốn thay đổi yêu cầu, phạm vi giải quyết vấn đề hoặc thời hạn trình thì phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 16. Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác

1. Hằng tháng, quý, 6 tháng và năm, người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã rà soát, kiểm điểm việc thực hiện các báo cáo, đề án, chương trình, chuyên đề công việc đã ghi trong chương trình công tác, báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) về tiến độ, kết quả xử lý các báo cáo, đề án, chương trình, chuyên đề công việc do cơ quan mình chủ trì; các báo cáo, đề án, chương trình, chuyên đề công việc còn tồn đọng, hướng xử lý tiếp theo; đồng thời điều chỉnh, bổ sung các báo cáo, đề án, chương trình, chuyên đề công việc trong chương trình công tác thời gian tới.

2. Phó Chủ tịch UBND tỉnh được phân công phụ trách báo cáo, đề án, chương trình, chuyên đề công việc có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện theo kế hoạch được duyệt; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước khi phê duyệt hoặc trình cấp trên.

3. Văn phòng UBND tỉnh giúp UBND tỉnh thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị các báo cáo, đề án, chương trình, chuyên đề công việc của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, tổ chức liên quan; định kỳ hằng tháng, quý, sáu tháng và hằng năm, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh kết quả việc thực hiện chương trình công tác của UBND tỉnh.

Việc đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác hằng quý, hằng năm được tổng hợp trên cơ sở kết quả thực hiện chương trình công tác hằng tháng.

4. Kết quả thực hiện chương trình công tác là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Ủy viên UBND tỉnh, các sở, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã.

Chương IV

CÁC CUỘC HỌP, PHIÊN HỌP, HỘI NGHỊ CỦA UBND TỈNH

Điều 17. Các cuộc họp, phiên họp, hội nghị của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh

1. Các cuộc họp, phiên họp, hội nghị của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh bao gồm:

- a) Phiên họp UBND tỉnh thường kỳ và phiên họp UBND tỉnh bất thường;
- b) Hội nghị triển khai, thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và ngân sách nhà nước và các hội nghị chuyên đề;
- c) Họp, làm việc của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh với giám đốc các sở, người đứng đầu các ban, ngành;
- d) Họp, làm việc của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã;
- đ) Họp giao ban vào sáng thứ hai hằng tuần hoặc bất thường của Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- e) Họp đề xử lý công việc thường xuyên của Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- f) Cuộc họp do Ủy viên UBND tỉnh chủ trì xử lý công việc của Chủ tịch UBND tỉnh, khi được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền;
- g) Các cuộc họp khác khi cần thiết.

2. Hình thức họp: Họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến.

Điều 18. Phiên họp UBND tỉnh

1. UBND tỉnh tổ chức họp thường kỳ mỗi tháng một lần (vào ngày 20 hằng tháng, nếu trùng ngày lễ, ngày nghỉ thì chuyển sang ngày trước hoặc ngày sau), trường hợp cần thiết, tổ chức phiên họp bất thường.

2. UBND tỉnh họp bất thường trong các trường hợp sau đây:

- a) Do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định;
- b) Theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ;
- c) Theo yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số Ủy viên UBND tỉnh.

3. Nội dung đưa vào phiên họp UBND tỉnh:

- Các nội dung chuyên đề UBND tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành nghị quyết;
- Các nội dung UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh theo Luật Định;
- Các nội dung UBND tỉnh phải báo cáo xin ý kiến Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Các Nội dung quan trọng mà Chủ tịch UBND tỉnh thấy cần thiết xin ý kiến thảo luận của UBND tỉnh.

Điều 19. Công tác chuẩn bị phiên họp UBND tỉnh

1. Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh quyết định nội dung phiên họp và thời gian, chương trình, thành phần dự họp.

2. Văn phòng UBND tỉnh có nhiệm vụ:

a) Tổng hợp các hồ sơ, đề án, chương trình, chuyên đề công việc trình tại phiên họp;

b) Chuẩn bị chương trình phiên họp, dự kiến thành phần họp trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định; chuẩn bị các điều kiện phục vụ phiên họp;

Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày phiên họp bắt đầu, Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định nội dung, chương trình, thời gian họp, thành phần dự họp và thông báo cho các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh biết. Nếu thấy hồ sơ báo cáo, đề án, chương trình, chuyên đề công việc chuẩn bị chưa đạt yêu cầu thì Chủ tịch UBND tỉnh quyết định hoãn, không đưa ra phiên họp UBND tỉnh và yêu cầu cơ quan chủ trì hoàn thiện lại nội dung;

c) Đôn đốc người đứng đầu cơ quan gửi hồ sơ báo cáo, đề án, chương trình, chuyên đề công việc và các văn bản liên quan;

d) Chương trình, thời gian họp và các tài liệu trình tại phiên họp phải được gửi đến các Ủy viên Ủy ban nhân dân chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày bắt đầu phiên họp thường kỳ và chậm nhất là 01 (một) ngày trước ngày bắt đầu phiên họp bất thường.

Điều 20. Thành phần dự phiên họp UBND tỉnh

1. Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì phiên họp, bảo đảm thực hiện chương trình phiên họp và những quy định về phiên họp. Khi Chủ tịch UBND tỉnh vắng mặt, một Phó Chủ tịch UBND tỉnh được Chủ tịch UBND tỉnh phân công chủ trì phiên họp.

2. Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo phân công của Chủ tịch UBND tỉnh điều hành việc thảo luận từng nội dung trình tại phiên họp UBND tỉnh.

3. Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp UBND tỉnh, nếu vắng mặt phải báo cáo và được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý. Trường hợp vắng thì có thể ủy nhiệm cấp phó của mình dự họp thay nếu được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý và phải chịu trách nhiệm về ý kiến của người mình ủy nhiệm phát biểu trong phiên họp. Người dự họp thay được phát biểu ý kiến, nhưng không có quyền biểu quyết.

4. Phiên họp UBND tỉnh chỉ được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số Ủy viên UBND tỉnh tham dự.

5. Khách mời tham dự phiên họp UBND tỉnh:

a) Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội;

b) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, người đứng đầu tổ chức chính trị- xã hội của tỉnh, đại diện các Ban xây dựng Đảng, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh được mời tham dự phiên họp UBND tỉnh khi bàn về các vấn đề có liên quan;

c) Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, thành phố, thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã và các đại biểu khác được mời tham dự phiên họp UBND tỉnh khi bàn về các vấn đề có liên quan;

d) Đại biểu không phải là Ủy viên UBND tỉnh được mời phát biểu ý kiến, nhưng không tham gia biểu quyết.

Điều 21. Trình tự phiên họp UBND tỉnh

Phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh được tiến hành theo trình tự sau:

1. Chánh Văn phòng UBND tỉnh báo cáo nội dung và chương trình phiên họp; các Ủy viên UBND tỉnh có mặt, vắng mặt, người dự họp thay và các đại biểu được mời tham dự. Trong trường hợp đại biểu dự họp không đúng thành phần mà không được sự đồng ý của người chủ trì phiên họp hoặc đến dự họp muộn sau 15 phút mà không có lý do chính đáng thì Chánh Văn phòng UBND tỉnh yêu cầu người đó không được dự họp.

2. Chủ tọa điều khiển phiên họp.

3. UBND tỉnh thảo luận từng nội dung theo trình tự:

a) Cơ quan được giao chủ trì trình bày tóm tắt báo cáo, đề án, chương trình, chuyên đề công việc và những vấn đề cần xin ý kiến của UBND tỉnh, thời gian trình bày không quá 10 phút, đối với một số trường hợp đặc biệt được sự cho phép của chủ tọa phiên họp, thời gian trình bày có thể kéo dài hơn.

b) Các Ủy viên UBND tỉnh phát biểu ý kiến, nói rõ tán thành hay không tán thành đối với từng nội dung và phân tích lý do, thời gian một lần phát biểu không quá 10 phút;

c) Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì việc thảo luận, kết luận từng nội dung và các Ủy viên UBND tỉnh biểu quyết; nếu thấy vấn đề thảo luận chưa đủ rõ, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì đề nghị các Ủy viên UBND tỉnh yêu cầu cơ quan chủ trì xây dựng báo cáo, đề án, chương trình, chuyên đề công việc chuẩn bị lại nội dung.

4. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Ủy viên UBND tỉnh hoặc người đứng đầu các cơ quan khác trình UBND tỉnh báo cáo về một số vấn đề liên quan, ngoài các báo cáo định kỳ đã quy định.

5. Biểu quyết tại phiên họp UBND tỉnh:

a) UBND tỉnh quyết định các vấn đề tại phiên họp bằng hình thức biểu quyết giơ tay. Ủy viên UBND tỉnh có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết;

b) Quyết định của UBND tỉnh phải được quá nửa tổng số Ủy viên UBND tỉnh biểu quyết tán thành. Trường hợp số tán thành và số không tán thành ngang nhau thì quyết định theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch UBND tỉnh.

6. Chủ tọa phát biểu kết thúc phiên họp.

7. Biên bản phiên họp UBND tỉnh: Chánh Văn phòng UBND tỉnh tổ chức việc ghi biên bản phiên họp của UBND tỉnh; biên bản phải ghi đầy đủ nội dung các ý kiến phát biểu và diễn biến của phiên họp, ý kiến kết luận của chủ tọa phiên họp và kết quả biểu quyết.

Điều 22. Thông tin về kết quả phiên họp UBND tỉnh

Sau mỗi phiên họp, không quá 03 (ba) ngày Chánh Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm ban hành văn bản để thông báo những quyết định, kết luận của chủ tọa phiên họp gửi các Ủy viên UBND tỉnh; đồng thời, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Khi cần thiết, thông báo cho các ngành, các cấp, các tổ chức, đoàn thể trong Tỉnh về những vấn đề có liên quan.

Điều 23. Các cuộc họp của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh để xử lý công việc thường xuyên

Các cuộc họp của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh để xử lý công việc thường xuyên bao gồm:

1. Trong lĩnh vực được phân công, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh họp với cơ quan chủ trì thực hiện và đại diện các cơ quan liên quan để nghe báo cáo, ý kiến tư vấn, tham mưu, đề xuất trước khi quyết định giải quyết công việc.

a) Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh:

- Đôn đốc cơ quan chủ trì chuẩn bị đầy đủ tài liệu họp, gửi giấy mời cùng tài liệu họp đến các thành phần được mời trước ngày họp ít nhất 01 (một) ngày làm việc;

- Chuẩn bị địa điểm và các điều kiện phục vụ họp;

- Ban hành văn bản chỉ đạo hoặc thông báo kết luận cuộc họp (khi cần thiết): Dự thảo văn bản, thông báo kết luận của Văn phòng UBND tỉnh phải được người chủ trì họp duyệt trước khi phát hành.

- Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đôn đốc việc thực hiện các công việc Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh kết luận.

- Chuyên viên theo dõi cuộc họp thực hiện nhiệm vụ báo cáo chủ trì cuộc họp về thành phần dự họp, có mặt, vắng mặt, người dự họp thay và các đại biểu được mời tham dự. Trong trường hợp đại biểu dự họp không đúng thành phần mà không được sự đồng ý của người chủ trì phiên họp hoặc đến dự họp muộn sau 15 phút mà không có lý do chính đáng thì Chuyên viên báo cáo lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để yêu cầu người đó không được dự họp.

b) Trách nhiệm của cơ quan được giao chủ trì:

- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu họp và phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh gửi tài liệu họp cho các Ủy viên và thành phần tham dự cuộc họp;

- Chuẩn bị ý kiến giải trình về các vấn đề cần thiết liên quan đến nội dung họp;

- Tại cuộc họp, người được phân công báo cáo chỉ trình bày tóm tắt báo cáo và những vấn đề cần thảo luận.

- Sau cuộc họp, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh để hoàn chỉnh các nội dung theo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Ủy viên và thành phần tham dự cuộc họp: Dự họp đúng thành phần được mời và có trách nhiệm phát biểu ý kiến về những vấn đề liên quan. Trường hợp đặc biệt, khi người đứng đầu cơ quan không thể dự họp thì phải báo cáo người chủ trì họp và cử cấp phó dự họp thay (không được cử cán bộ cấp phòng dự họp) nhưng người dự thay phải được giao đủ thẩm quyền và chuyên môn để thay mặt lãnh đạo cơ quan phát biểu ý kiến về những nội dung có liên quan. Cấp phó được cử đi họp thay phải báo cáo kết quả cuộc họp cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị đã cử mình đi họp.

Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh điều hành cuộc họp thảo luận, xử lý, giải quyết dứt điểm từng vấn đề, công việc;

2. Cuộc họp giao ban hằng tuần của Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Nội dung cuộc họp giao ban gồm: Những vấn đề, công việc mà Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh thấy cần trao đổi lấy ý kiến tập thể; Những vấn đề chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hàng tuần, những vấn đề còn tồn tại, khó khăn, phức tạp; các nội dung đưa ra phiên họp UBND tỉnh; các nội dung UBND tỉnh phải báo cáo xin ý kiến Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo quy chế; Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh theo quy định;

b) Thành phần dự: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng và chuyên viên liên quan thuộc Văn phòng UBND tỉnh.

Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao cơ quan chủ trì trực tiếp báo cáo, Văn phòng UBND tỉnh mời thêm thành phần có liên quan dự họp (nếu thấy cần thiết);

c) Tại cuộc họp giao ban, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh hoặc Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh trực tiếp theo dõi công việc báo cáo, nêu vấn đề cần xin ý kiến. Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh trao đổi ý kiến, Chủ tịch UBND tỉnh kết luận để xử lý dứt điểm từng vấn đề, công việc;

d) Cuộc họp giao ban được tiến hành định kỳ vào sáng thứ hai hằng tuần, trừ khi có quyết định khác của Chủ tịch UBND tỉnh; Trường hợp trùng vào ngày nghỉ, lễ tết thì giao ban vào ngày làm việc tiếp theo.

đ) Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm thực hiện các công việc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

e) Đại biểu tham dự họp đúng thành phần và có trách nhiệm phát biểu ý kiến về những vấn đề liên quan.

3. Họp, làm việc với người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã:

a) Mỗi quý ít nhất một lần, Chủ tịch UBND tỉnh và Phó Chủ tịch UBND tỉnh được giao nhiệm vụ theo dõi địa phương tổ chức họp, làm việc với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã về việc thực hiện chủ trương, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, an ninh quốc phòng và ngân sách của Tỉnh, việc chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh.

Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định nội dung, thành phần, thời gian và địa điểm tổ chức hội nghị;

b) Mỗi quý ít nhất một lần, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh họp, làm việc với các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực mình phụ trách để kiểm tra, nắm tình hình, đôn đốc thực hiện chương trình công tác và chỉ đạo những vấn đề phát sinh đột xuất.

Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định nội dung, thành phần, thời gian và địa điểm tổ chức hội nghị;

c) Khi cần thiết, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh triệu tập người đứng đầu một số cơ quan chuyên môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã họp bàn giải quyết các vấn đề liên quan đến các cơ quan, đơn vị đó.

Điều 24. Tổ chức họp của các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã mời Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh dự họp và chủ trì buổi làm việc

1. Người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã có quyền quyết định tổ chức các cuộc họp, hội nghị trong phạm vi quản lý của cấp mình để thảo luận về chức năng, nhiệm vụ, công tác chuyên môn hoặc tập huấn nghiệp vụ. Tất cả các cuộc họp, hội nghị phải thiết thực và được tổ chức ngắn gọn, tiết kiệm theo đúng quy định của Chính phủ, UBND tỉnh.

2. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã khi đề nghị mời Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh dự họp hoặc làm việc phải có văn bản đăng ký trước với Văn phòng UBND tỉnh để phối hợp chuẩn bị nội dung, bố trí lịch làm việc và phân công chuyên viên theo dõi. Đối với những vấn đề cấp bách, Chánh Văn phòng UBND tỉnh trực tiếp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách để chủ động bố trí thời gian làm việc với cơ quan, đơn vị, xử lý kịp thời vấn đề phát sinh.

3. Người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã không cử hoặc ủy quyền cho chuyên viên làm việc, báo cáo với Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch

UBND tỉnh, trừ trường hợp được Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý hoặc triệu tập đích danh.

Điều 25. Hội nghị chuyên đề

1. Hội nghị chuyên đề được tổ chức để triển khai hoặc sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết của Đảng, nghị quyết của Trung ương, các văn bản, cơ chế, chính sách lớn của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc các công việc quan trọng trong chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, thuộc phạm vi toàn tỉnh, hay một số ngành, lĩnh vực nhất định.

2. Trình tự tổ chức hội nghị:

a) Căn cứ chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh hoặc đề xuất của cơ quan chuyên môn, cơ quan được giao chủ trì nội dung chính của hội nghị, Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định nội dung, thành phần, thời gian và địa điểm tổ chức hội nghị;

b) Các cơ quan liên quan chuẩn bị các báo cáo tại hội nghị theo phân công của Chủ tịch UBND tỉnh;

c) Tại hội nghị, cơ quan chủ trì chỉ trình bày báo cáo tóm tắt nội dung và những vấn đề cần thảo luận;

d) Đại biểu dự họp đúng thành phần và có trách nhiệm phát biểu ý kiến về những vấn đề liên quan;

đ) Theo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh hoặc cơ quan chủ trì nội dung hoàn chỉnh dự thảo các văn bản liên quan, trình Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh quyết định ban hành.

Điều 26. Cuộc họp của các Ủy viên UBND tỉnh xử lý công việc của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh

1. Khi cần thiết, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho một Ủy viên UBND tỉnh chủ trì cuộc họp bàn xử lý công việc đề trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh. Các cuộc họp này có thể tổ chức tại trụ sở UBND tỉnh hoặc trụ sở các cơ quan, đơn vị của Tỉnh.

2. Trách nhiệm tổ chức cuộc họp theo quy định của Quy chế này.

Chương V

GIẢI QUYẾT CÁC CÔNG VIỆC THƯỜNG XUYÊN CỦA CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH

Điều 27. Cách thức giải quyết công việc của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh

1. Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh xem xét giải quyết trên cơ sở toàn bộ hồ sơ, nội dung trình, dự thảo văn bản của người đứng đầu cơ

quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, người đứng đầu cơ quan chủ trì, ý kiến của cơ quan thẩm định, cơ quan liên quan và ý kiến kiểm tra, đề xuất của Văn phòng UBND tỉnh (qua Phiếu trình giải quyết công việc).

2. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo trực tiếp hoặc xử lý công việc trên cơ sở hồ sơ, tài liệu trình của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan mà không nhất thiết phải có Phiếu trình của Văn phòng UBND tỉnh. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục để ban hành văn bản và lưu hồ sơ theo quy định; nếu phát hiện vướng mắc, chưa phù hợp thì báo cáo lại Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Gửi hồ sơ, tờ trình lấy ý kiến trực tiếp các Ủy viên UBND tỉnh;

4. Hợp làm việc với người đứng đầu các sở, cơ quan tương đương sở, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã và cơ quan liên quan để giải quyết công việc thường xuyên.

5. Thành lập các tổ chức tư vấn giúp việc để tham mưu giải quyết một số nhiệm vụ quan trọng hoặc vấn đề liên quan đến liên ngành, liên cấp.

6. Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh có thể giải quyết công việc thông qua việc: Đi kiểm tra, làm việc trực tiếp với các cơ quan, đơn vị, địa phương. Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm rà soát, đối chiếu với các quy định hiện hành, hoàn thiện hồ sơ ban hành, văn bản thông báo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh nếu phát hiện vướng mắc, chưa phù hợp thì báo cáo lại Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

7. Trong quá trình xử lý công việc, Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm thông báo cho nhau những vấn đề quan trọng do mình giải quyết, vấn đề liên quan đến ngành, lĩnh vực của Phó Chủ tịch UBND tỉnh khác.

Điều 28. Trách nhiệm trong việc chuẩn bị báo cáo, đề án, chương trình, chuyên đề công việc

1. Đối với các nội dung công việc liên quan đến việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các đề án, báo cáo lớn thuộc chương trình công tác của UBND tỉnh:

a) Cơ quan chủ trì: Người đứng đầu cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung, dự thảo văn bản trình và hồ sơ trình (trong tờ trình phải làm rõ căn cứ pháp lý và thực tiễn); chủ động tiến hành đầy đủ các thủ tục lấy ý kiến chính thức (thông qua họp hoặc gửi hồ sơ) và tiếp thu ý kiến của các cơ quan liên quan; đánh giá tác động của dự án, chương trình, chuyên đề công việc đối với thực tiễn; dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản hành chính, văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có); giải trình tiếp thu ý kiến của cơ quan thẩm định, ý kiến của Ủy viên UBND tỉnh để hoàn chỉnh dự thảo văn bản trước khi trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; chịu trách nhiệm về thời hạn trình

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đảm bảo thời gian theo quy định và chương trình công tác của UBND tỉnh;

b) Cơ quan phối hợp: Người đứng đầu các cơ quan phối hợp có trách nhiệm cử người đại diện có năng lực tham gia theo đề nghị của cơ quan chủ trì. Người đại diện của cơ quan phối hợp phải đề cao trách nhiệm, tham gia xây dựng dự thảo và thường xuyên báo cáo, xin ý kiến người đứng đầu cơ quan trong quá trình tham gia xây dựng dự thảo;

c) Cơ quan thẩm định: Cơ quan được phân công thẩm định phải cử người tham gia trong suốt quá trình xây dựng dự thảo báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc; tổ chức việc thẩm định văn bản trước khi người đứng đầu cơ quan chủ trì chính thức ký trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Thời hạn thẩm định không được vượt quá thời hạn cho phép theo quy định;

d) Văn phòng UBND tỉnh: Theo dõi trong suốt quá trình xây dựng báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc; thường xuyên phối hợp với cơ quan chủ trì, đơn đốc, kiểm tra quá trình chuẩn bị báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc, tham gia ý kiến để bảo đảm việc chuẩn bị báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc đúng tiến độ, đúng trình tự, thủ tục, đúng chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; đơn đốc cơ quan thẩm định thực hiện nhiệm vụ; trực tiếp thẩm tra về trình tự, thủ tục và tham mưu tổng hợp về nội dung trình (bao gồm cả về thủ tục hành chính); bố trí họp để nghe đơn vị chủ trì báo cáo tại phiên họp UBND tỉnh hoặc gửi Phiếu lấy ý kiến Ủy viên UBND tỉnh về các báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc trình UBND tỉnh;

Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm đơn đốc đơn vị chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục và dự thảo văn bản cần ban hành để trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh quyết định;

đ) Đối với việc chuẩn bị các báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc là văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh, thủ tục chuẩn bị còn phải thực hiện theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Đối với các công việc thường xuyên khác (ngoài các công việc quy định tại khoản 1 Điều này):

- Các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã, tổ chức, cá nhân chỉ trình Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết các công việc đúng quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh. Văn bản, tờ trình phải rõ ràng (nêu căn cứ pháp lý và thực tiễn), kèm theo dự thảo văn bản trình và hồ sơ tài liệu liên quan; Trường hợp trình nhiều phương án thì phải làm rõ ưu điểm, hạn chế của từng phương án và có phương án lựa chọn;

- Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm đơn đốc đơn vị chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục và dự thảo văn bản cần ban hành để trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh quyết định;

- Trường hợp tờ trình, hồ sơ của các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã, tổ chức, cá nhân trình Chủ tịch UBND tỉnh chưa đủ cơ sở, căn cứ, chưa đúng trình tự thủ tục hoặc không có dự thảo văn bản trình gửi kèm theo thì Văn phòng UBND tỉnh trả lại hồ sơ đồng thời đôn đốc cơ quan chủ trì hoàn thiện hồ sơ để trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

Điều 29. Thủ tục gửi Văn bản, trình giải quyết công việc

1. Thủ tục trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết công việc:

a) Văn bản gửi UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh để đề nghị giải quyết công việc phải đúng thể thức, có nội dung rõ ràng và đúng thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Nếu là văn bản của sở, cơ quan, tổ chức thì phải được người đứng đầu cơ quan đó ký và đóng dấu đúng thẩm quyền (trường hợp người đứng đầu cơ quan đi công tác thì cấp phó được giao phụ trách ký, đóng dấu);

b) Đối với các báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định của pháp luật mà yêu cầu phải có hồ sơ kèm theo thì phải tuân theo quy định pháp luật đó. Đối với các báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc mà pháp luật chưa quy định về hồ sơ kèm theo thì thủ tục gồm:

- Văn bản đề nghị UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, trong đó nêu rõ căn cứ pháp lý, sự cần thiết, nội dung của báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc;

- Văn bản của cơ quan thẩm định theo quy định của pháp luật;

- Đánh giá tác động của báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc đối với thực tiễn trên địa bàn tỉnh;

- Báo cáo giải trình việc tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan, kể cả ý kiến thẩm định;

- Dự thảo văn bản chính và dự thảo văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có). Nội dung các dự thảo phải rõ ràng, cụ thể để khi được thông qua có thể thực hiện được ngay;

- Kế hoạch tổ chức thực hiện khi báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc được thông qua;

- Các tài liệu cần thiết khác.

2. Đối với các cơ quan, tổ chức không thuộc hệ thống hành chính nhà nước thì thực hiện thủ tục gửi công văn theo quy định hiện hành của pháp luật về công tác văn thư. Cơ quan, tổ chức nước ngoài có thể thực hiện thủ tục gửi công văn theo thông lệ.

3. Hồ sơ trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phải được Văn phòng UBND tỉnh lập danh mục theo dõi quá trình xử lý và được lưu trữ có hệ thống.

Điều 30. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh trong việc tiếp nhận và hoàn chỉnh hồ sơ, trình phê duyệt

1. Văn phòng UBND tỉnh chỉ tiếp nhận để trình Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh những báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc thuộc phạm vi, trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (Có dự thảo văn bản trình chính thức gửi kèm theo).

2. Đối với các báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc thuộc chương trình công tác của UBND tỉnh:

a) Chậm nhất trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, Văn phòng UBND tỉnh tiến hành kiểm tra về trình tự, thủ tục và tham mưu tổng hợp về nội dung (bao gồm cả thủ tục hành chính), hoàn chỉnh phiếu trình. Ý kiến tổng hợp của Văn phòng UBND tỉnh được thể hiện trong phiếu trình hoặc văn bản riêng, nhận xét rõ về trình tự, thủ tục, nội dung báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc, kể cả việc giải trình tiếp thu ý kiến của cơ quan thẩm định và các cơ quan liên quan, nêu kiến nghị cụ thể của Văn phòng UBND tỉnh. Các kiến nghị cần tập trung vào một số nội dung:

- Đề nghị ký ban hành hay không ký ban hành (nếu công việc thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh);

- Đề xuất gửi Phiếu lấy ý kiến Ủy viên UBND tỉnh đối với việc thuộc thẩm quyền UBND tỉnh khi mà dự thảo đã có sự thống nhất giữa cơ quan chủ trì, cơ quan thẩm định và các cơ quan liên quan;

- Đề nghị đưa ra phiên họp của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh và cuộc họp UBND tỉnh để cho ý kiến nếu dự thảo còn nhiều ý kiến khác nhau giữa cơ quan chủ trì, cơ quan thẩm định và các cơ quan liên quan;

- Đề nghị trả lại và giao cơ quan chủ trì chuẩn bị thêm khi dự thảo chuẩn bị chưa đạt yêu cầu, sai quy trình, chưa đúng quy định, không đúng định hướng chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm về ý kiến kiểm tra, tổng hợp của mình, không phải chịu trách nhiệm về nội dung văn bản do cơ quan chủ trì đã trình và không trực tiếp sửa chữa vào nội dung dự thảo văn bản đó;

c) Khi Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu thay đổi nội dung dự thảo văn bản đã trình thì Văn phòng UBND tỉnh chuyển hồ sơ cho cơ quan chủ trì thực hiện và trình lại;

d) Văn phòng UBND tỉnh thông báo bằng văn bản khi trả lại hoặc chuyển hồ sơ trong các trường hợp quy định tại điểm a, điểm c khoản này.

3. Đối với các công việc thường xuyên khác trừ các công việc quy định tại khoản 2 Điều này:

a) Nếu hồ sơ công việc trình không đúng thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, tùy từng trường hợp cụ thể trong thời gian không quá 02 (hai)

ngày làm việc, Văn phòng UBND tỉnh trả lại nơi gửi hoặc thông báo bằng điện thoại và nêu rõ lý do để đơn vị biết, nhận lại hồ sơ;

b) Nếu hồ sơ công việc trình là đúng thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh:

- Đối với các trường hợp đã được cung cấp đủ hồ sơ hoặc nội dung vấn đề trình đã rõ ràng, không cần lấy thêm ý kiến các cơ quan liên quan thì Văn phòng UBND tỉnh xử lý, có ý kiến tham mưu, kiến nghị rõ đồng ý hoặc không đồng ý (đảm bảo thời gian theo quy định) để Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định;

- Đối với các trường hợp cần lấy ý kiến các cơ quan liên quan: Văn phòng UBND tỉnh ra văn bản lấy ý kiến các cơ quan liên quan để hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ và trình Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

Sau khi Văn phòng UBND tỉnh nhận được hồ sơ đầy đủ của cơ quan chủ trì, có trách nhiệm trình Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Đối với các công việc cấp bách, cần xử lý gấp, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu để thực hiện trong thời gian nhanh nhất. Sau khi xử lý, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì hoàn thiện thủ tục, hồ sơ theo quy định.

Điều 31. Xử lý hồ sơ trình và thông báo kết quả

1. Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết công việc thường xuyên trên cơ sở Phiếu trình của Văn phòng UBND tỉnh và các hồ sơ, tài liệu của cơ quan trình.

2. Chậm nhất sau 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày Văn phòng UBND tỉnh trình, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh ký văn bản hoặc có ý kiến vào Phiếu trình và chuyển lại Văn phòng UBND tỉnh.

3. Phương thức lấy ý kiến bổ sung cho báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc và hoàn chỉnh báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc:

a) Tùy tính chất của báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp nghe người đứng đầu cơ quan chủ trì, các cơ quan liên quan, Văn phòng UBND tỉnh, chuyên viên theo dõi phát biểu ý kiến để làm rõ thêm những vấn đề nêu trong báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc. Văn phòng UBND tỉnh thông báo cho người đứng đầu cơ quan chủ trì chuẩn bị nội dung và tổ chức buổi làm việc;

b) Nếu thấy cần thiết, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh được phân công, tổ chức họp với người đứng đầu các cơ quan liên quan để nghe thêm ý kiến, trao đổi những vấn đề chưa nhất trí và chỉ đạo người đứng đầu cơ quan chủ trì báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc hoàn chỉnh và trình lại UBND tỉnh.

4. Đối với các báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, sau khi xem xét, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách quyết định việc:

a) Đưa báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật ra phiên họp UBND tỉnh;

b) Yêu cầu chuẩn bị thêm, nếu xét thấy báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chưa đạt yêu cầu để trình ra phiên họp UBND tỉnh;

c) Cho phép áp dụng hình thức lấy ý kiến các Ủy viên UBND tỉnh thông qua Phiếu lấy ý kiến. Thời hạn Ủy viên UBND tỉnh trả lời Phiếu lấy ý kiến không quá 03 (ba) ngày làm việc. Thời gian cơ quan chủ trì tiếp thu giải trình kết quả lấy ý kiến Ủy viên UBND tỉnh đến khi trình lại UBND tỉnh trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày.

5. Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh về báo cáo, chương trình, đề án, chuyên đề công việc, Văn phòng UBND tỉnh thông báo cho người đứng đầu cơ quan trình:

a) Trường hợp phải hoàn chỉnh lại văn bản, người đứng đầu cơ quan trình phải hoàn chỉnh dự thảo văn bản để trình Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh trong thời gian sớm nhất;

b) Trường hợp dự thảo văn bản được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh thông qua, trong vòng 03 (ba) ngày làm việc, Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với cơ quan trình hoàn chỉnh dự thảo văn bản để trình Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành.

Chương VI **TRÌNH TỰ XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN**

Điều 32. Nguyên tắc trong xây dựng, ban hành văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

1. Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản trong hệ thống pháp luật nói chung và hệ thống văn bản quản lý nhà nước nói riêng;

2. Đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản;

3. Bảo đảm tính minh bạch trong quy định của văn bản;

4. Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; bảo đảm yêu cầu cải cách thủ tục hành chính;

5. Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản.

Điều 33. Trình tự xây dựng, ban hành các văn bản hành chính thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

1. Bước 1: Soạn thảo văn bản

a) Căn cứ tính chất, nội dung của văn bản cần soạn thảo, các sở, các cơ quan tương đương sở, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã chủ trì soạn thảo văn bản.

b) Đơn vị được giao soạn thảo văn bản có trách nhiệm thực hiện các công việc sau:

- Xác định hình thức, nội dung và độ mật, độ khẩn, nơi nhận văn bản;
- Thu thập, xử lý thông tin có liên quan;
- Soạn thảo văn bản;
- Trường hợp cần thiết, lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có liên quan; nghiên cứu tiếp thu ý kiến để hoàn chỉnh dự thảo.

2. Bước 2: Trình duyệt văn bản

a) Giám đốc sở, Thủ trưởng các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã trình dự thảo văn bản phải trực tiếp ký tờ trình (có dự thảo văn bản trình kèm theo), gửi UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và phải chịu trách nhiệm về nội dung trình và dự thảo văn bản trình;

b) Tờ trình ký duyệt văn bản phải nêu rõ các nội dung sau:

- Căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn để ban hành văn bản;
- Sự phù hợp về nội dung văn bản với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, văn bản chỉ đạo của cấp trên;

- Thẩm quyền ban hành;
- Trình tự, thủ tục ban hành;
- Thể thức, kỹ thuật soạn thảo.

c) Hồ sơ trình bao gồm:

- Tờ trình;
- Bản tổng hợp ý kiến và giải trình về nội dung dự thảo văn bản;
- Dự thảo văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ký và các dự thảo văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có);
- Báo cáo thẩm định của cơ quan chức năng (nếu có);
- Ý kiến của các cơ quan liên quan đến vấn đề trình (nếu có);
- Các tài liệu khác có liên quan.

3. Bước 3: Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận, kiểm tra văn bản

a) Tất cả hồ sơ, tài liệu trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phải được vào sổ văn thư của Văn phòng UBND tỉnh. Trường hợp cán bộ, chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh nhận trực tiếp phải chuyển lại cho bộ phận Văn thư để làm thủ tục đăng ký. Việc chuyển văn bản, hồ sơ trình cho các Chuyên viên khối nghiên cứu tổng hợp thuộc Văn phòng UBND tỉnh phải được thực hiện ngay trong ngày;

b) Chuyên viên khối nghiên cứu tổng hợp của Văn phòng kiểm tra hồ sơ, trình tự, thủ tục soạn thảo, thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản; tóm tắt nội dung, nêu rõ thẩm quyền quyết định, sự đồng bộ trong chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch UBND tỉnh đối với vấn đề liên quan. Chuyên viên trực tiếp đề xuất một trong các phương án: Ban hành, phê duyệt; gửi lấy ý kiến các Ủy viên UBND tỉnh; Yêu cầu cơ quan soạn thảo hoàn chỉnh lại, lấy thêm ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định và quy chế làm việc của UBND tỉnh. Sau đó chuyển cho lãnh đạo Văn phòng xem xét, duyệt, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;

c) Phiếu trình ký văn bản (theo mẫu thống nhất) được trình gửi như sau:

- Trình đích danh Chủ tịch UBND tỉnh đối với những văn bản thuộc thẩm quyền ký duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc những văn bản thuộc thẩm quyền ký duyệt của Phó Chủ tịch UBND tỉnh nhưng cần xin ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh trước khi quyết định;

- Trình đích danh Phó Chủ tịch UBND tỉnh đối với những văn bản thuộc lĩnh vực Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách.

Mỗi Phiếu trình chỉ gửi trình một lãnh đạo UBND tỉnh.

4. Bước 4: Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh xem xét tính hợp pháp, hợp lý của văn bản

a) Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực công tác có trách nhiệm xem xét, thẩm tra tính hợp pháp, hợp lý của văn bản thuộc lĩnh vực đó;

b) Đối với những văn bản cần xin ý kiến Chủ tịch UBND tỉnh trước khi phê duyệt, Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh lập Phiếu xin ý kiến Chủ tịch UBND tỉnh (theo mẫu thống nhất).

5. Bước 5. Xem xét, kiểm tra, ký văn bản

a) Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, kiểm tra, trực tiếp ký duyệt những văn bản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Phó Chủ tịch UBND tỉnh ký thay Chủ tịch các văn bản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo lĩnh vực phân công phụ trách.

c) Ủy viên UBND tỉnh, người đứng đầu cơ quan chuyên môn ngoài việc ký các văn bản thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật còn được thừa ủy quyền Chủ tịch UBND tỉnh ký một số văn bản hành chính khi được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền. Việc ủy quyền phải bằng văn bản và có thời hạn nhất

định. Người được Chủ tịch Ủy ban nhân dân ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác ký.

d) Chánh Văn phòng UBND tỉnh ngoài việc ký các văn bản thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật, được ký thừa lệnh Chủ tịch UBND tỉnh, ký văn bản của Văn phòng UBND tỉnh thông báo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh gồm các văn bản sau:

- Văn bản thông báo nội dung kết luận của tập thể UBND tỉnh tại phiên họp UBND tỉnh;
- Văn bản thông báo nội dung kết luận của tập thể lãnh đạo UBND tỉnh; của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại các cuộc họp do Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì;
- Văn bản thông báo kết quả xử lý các công việc cụ thể của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh để các cơ quan liên quan biết và thực hiện;
- Văn bản giao việc, đôn đốc các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã thực hiện nhiệm vụ;
- Các văn bản khác theo quy định và ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 34. Phát hành, công bố các văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh

1. Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm phát hành các văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh trong thời gian không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày văn bản được ký, trừ trường hợp văn bản cấp bách thì phải ban hành ngay; Việc gửi văn bản bảo đảm đúng địa chỉ, đúng thủ tục.

2. Các văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh ban hành có liên quan trực tiếp đến giải quyết quyền lợi và nghĩa vụ của công dân phải được thông báo hoặc niêm yết công khai tại trụ sở các cơ quan có liên quan giải quyết.

3. Các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh, văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh, văn bản hướng dẫn của các sở, các cơ quan tương đương sở phải đăng Công báo Tỉnh; kịp thời cập nhật vào mạng tin học của UBND tỉnh và mạng tin học diện rộng của UBND tỉnh (trừ văn bản có nội dung thuộc danh mục bí mật nhà nước).

4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh tổ chức việc gửi và nhận văn bản trên mạng tin học diện rộng của UBND tỉnh; quản lý thống nhất và tổ chức việc đăng Công báo theo quy định.

Chương VII

KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN VĂN BẢN

Điều 35. Mục đích kiểm tra

1. Đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các công việc được giao theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; kịp thời phát hiện, xử lý những vấn đề vướng mắc nảy sinh trong thực tiễn.

2. Bảo đảm cho hoạt động chỉ đạo điều hành được thông suốt; giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật trong hệ thống hành chính nhà nước, chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện tiêu cực trong quản lý nhà nước.

3. Đề cao ý thức kỷ luật và trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu cơ quan và cán bộ, công chức.

4. Tăng cường sâu sát cơ sở, tổng kết rút kinh nghiệm trong chỉ đạo điều hành, bảo đảm cho các chủ trương chính sách đi vào cuộc sống và phát huy hiệu quả tốt trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội của Tỉnh.

5. Kiểm tra tính khả thi của văn bản.

Điều 36. Nguyên tắc kiểm tra

1. Kiểm tra là công tác phải được tiến hành thường xuyên, liên tục và có kế hoạch, đồng thời phải có sự phối hợp, tránh chồng chéo. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền kiểm tra quyết định kế hoạch và hình thức kiểm tra.

2. Kiểm tra phải bảo đảm dân chủ, công khai, đúng pháp luật, không gây phiền hà và không làm cản trở đến hoạt động bình thường của đối tượng được kiểm tra.

3. Quá trình kiểm tra phải lập biên bản, kết thúc kiểm tra phải có kết luận rõ ràng, nếu phát hiện có sai phạm phải xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý thỏa đáng.

4. Qua kiểm tra phải tạo được những kết quả tích cực trong quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành, kỷ cương, kỷ luật hành chính.

Điều 37. Phạm vi, đối tượng và phân công thẩm quyền kiểm tra

1. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra toàn diện việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh và việc thực hiện các công việc đã giao cho các sở, ngành, địa phương.

2. Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giúp Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra việc thi hành các văn bản và công việc nêu trên theo phạm vi, lĩnh vực công tác đã được Chủ tịch UBND tỉnh phân công; các Ủy viên UBND tỉnh kiểm tra việc thi hành các văn bản và công việc theo sự phân công của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Giao Văn phòng UBND tỉnh là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao trong các văn bản chỉ đạo, điều hành; chịu trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh để thực hiện kế hoạch kiểm tra thường xuyên, đột xuất theo yêu cầu chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Người đứng đầu các sở, cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã giúp Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra việc thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh ở các lĩnh vực, địa bàn quản lý. Chịu trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện kế hoạch kiểm tra thường xuyên, đột xuất theo yêu cầu chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 38. Phương thức kiểm tra

1. Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã thực hiện kế hoạch kiểm tra thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất việc thi hành các văn bản, công việc trong phạm vi và thẩm quyền đã phân công.

2. Chủ tịch UBND tỉnh phân công Ủy viên UBND tỉnh chủ trì việc kiểm tra hoặc Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập đoàn kiểm tra việc thực hiện nội dung văn bản, sự chỉ đạo, điều hành và các công việc được giao.

3. Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra thông qua hình thức làm việc trực tiếp với người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã hoặc làm việc trực tiếp tại cơ sở khi cần thiết.

4. UBND tỉnh thành lập đoàn kiểm tra khi cần thiết.

Điều 39. Báo cáo kết quả kiểm tra

1. Khi kết thúc kiểm tra, người chủ trì việc kiểm tra phải báo cáo kết quả, nếu phát hiện có sai phạm thì xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Định kỳ hằng quý (ngày 25 của tháng cuối quý), người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tình hình kiểm tra việc thi hành các văn bản, công việc được giao thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý.

3. Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp chung, báo cáo UBND tỉnh tình hình kiểm tra việc thi hành các văn bản tại các phiên họp UBND tỉnh thường kỳ mỗi quý.

Chương VIII

TIẾP KHÁCH, ĐI CÔNG TÁC

Điều 40. Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp khách trong nước

1. Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp xã giao, gặp mặt các đoàn đại biểu, khách đến thăm, làm việc tại Tỉnh theo quy định.

2. Người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã, người đứng đầu các cơ quan, đoàn thể cấp Tỉnh khi có nhu cầu đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp khách phải văn bản đề nghị gửi Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh ít nhất 02 (hai) ngày làm việc, trước ngày dự kiến tiếp; công văn nêu rõ nội dung, hình thức cuộc tiếp, số lượng khách, thời gian và địa điểm tiếp và kèm theo các thông tin: Nội dung, thời gian, thành phần, hoạt động của khách tại địa bàn Tỉnh và các đề xuất, kiến nghị. Cơ quan chủ trì mời phải phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh để chuẩn bị nội dung và tổ chức buổi tiếp đạt kết quả.

3. Văn phòng UBND tỉnh có nhiệm vụ:

a) Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh về đề nghị tiếp khách của các cơ quan, đơn vị; thông báo kịp thời ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh cho các cơ quan liên quan biết, đồng thời đưa vào chương trình công tác tuần của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh khi được Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý;

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị nội dung cuộc tiếp. Trường hợp cần thiết, theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị các cơ quan liên quan chuẩn bị một số nội dung cụ thể của cuộc tiếp;

c) Mời các cơ quan truyền hình, báo chí dự để đưa tin về cuộc tiếp nếu cần thiết;

d) Phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức phục vụ và bảo đảm an toàn cho cuộc tiếp; tổ chức triển khai thực hiện các công việc cần thiết sau cuộc tiếp.

Điều 41. Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp khách nước ngoài

1. Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp khách nước ngoài, gồm các hình thức tiếp xã giao, tiếp làm việc (chính thức hoặc không chính thức) theo giới thiệu của các cơ quan Trung ương, đề nghị của các cơ quan, tổ chức trong Tỉnh và đề nghị trực tiếp của khách với Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Các cơ quan, tổ chức thuộc UBND tỉnh khi có nhu cầu đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp các đối tác nước ngoài của cơ quan, tổ chức mình phải có văn bản đề nghị nêu rõ nội dung và hình thức cuộc tiếp,

thành phần và tiểu sử tóm tắt thành viên trong đoàn, chương trình hoạt động của khách tại Tỉnh và các vấn đề liên quan khác. Các đề xuất và kiến nghị, gửi Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh ít nhất 05 (năm) ngày làm việc, trước ngày dự kiến tiếp, trừ trường hợp đột xuất.

3. Văn phòng UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 3, Điều 40 của Quy chế này.

4. Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức thuộc UBND tỉnh tiếp khách nước ngoài theo yêu cầu nhiệm vụ, phải báo cáo bằng văn bản về thành phần khách, nội dung và thời gian dự kiến tiếp, gửi Chủ tịch UBND tỉnh, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ.

5. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thuộc UBND tỉnh thực hiện đúng đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước, đảm bảo yêu cầu về chính trị, đối ngoại, nghi thức và tập quán, phong tục của Việt Nam; phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh chuẩn bị các nội dung liên quan; bố trí phương tiện đi lại, nơi ăn, nghỉ, tặng phẩm theo quy định hiện hành.

Điều 42. Chế độ đi công tác

1. Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Ủy viên UBND tỉnh phải dành thời gian (ít nhất mỗi tháng 1 lần) đi cơ sở, doanh nghiệp để kiểm tra, nắm tình hình triển khai thực hiện các cơ chế chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quyết định, chỉ thị, nội dung tại các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; gặp gỡ tiếp xúc, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân, doanh nghiệp để kịp thời chỉ đạo và đề xuất những giải pháp giúp cơ sở, doanh nghiệp tháo gỡ, khắc phục khó khăn. Tùy nội dung để tổ chức hình thức đi công tác cho phù hợp, bảo đảm thiết thực và tiết kiệm, có thể báo trước hoặc không báo trước cho cơ sở, doanh nghiệp.

2. Ủy viên UBND tỉnh đi công tác cơ sở phải có kế hoạch trước. Trường hợp đi công tác, làm việc với các tỉnh khác và bộ, ngành Trung ương phải báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Trong thời gian Hội đồng nhân dân tỉnh và UBND tỉnh họp, các Ủy viên UBND tỉnh không bố trí đi công tác, trừ trường hợp đặc biệt được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý.

4. Các ủy viên UBND tỉnh, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã nếu đi công tác trong nước (ngoài phạm vi tỉnh) từ 02 (hai) ngày trở lên phải báo cáo xin phép Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách và có người ủy quyền giải quyết công việc tại cơ quan. Trường hợp đi công tác nước ngoài thực hiện theo quy định về quản lý cán bộ của Tỉnh ủy. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ khi về phải kịp thời báo cáo bằng văn bản kết quả đi công tác với Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Nếu đi công tác theo sự chỉ đạo hoặc ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, trong thời gian không quá 05 (năm) ngày làm

việc kể từ khi về phải kịp thời báo cáo bằng văn bản kết quả làm việc với Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực.

5. Văn phòng UBND tỉnh có nhiệm vụ:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch đi thăm và làm việc tại các cơ quan, đơn vị, cơ sở trong Tỉnh của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; thông báo cho các cơ quan, đơn vị, cơ sở và cơ quan chuyên môn liên quan biết kết quả các cuộc thăm và làm việc chính thức của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh;

b) Giúp Chủ tịch UBND tỉnh tổng hợp, cân đối chương trình đi công tác của các Ủy viên UBND tỉnh bảo đảm hiệu quả;

c) Theo dõi tình hình đi công tác của các Ủy viên UBND tỉnh, báo cáo UBND tỉnh trong phiên họp UBND tỉnh vào tháng 6 và tháng 12 hàng năm.

Chương IX
THANH TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ TỔ CHỨC
TIẾP CÔNG DÂN

Điều 43. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Chỉ đạo Thanh tra tỉnh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Ban Tiếp Công dân tỉnh và người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã phối hợp thực hiện nghiêm túc công tác thanh tra, tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; định kỳ, Chủ tịch UBND tỉnh họp với các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và người đứng đầu các cơ quan liên quan để chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo còn tồn đọng đảm bảo theo quy định của Pháp luật.

Chủ tịch UBND tỉnh có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.

2. Chủ tịch UBND tỉnh chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí, gây thiệt hại lớn, những vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng kéo dài, gay gắt, đông người, vượt cấp thuộc phạm vi quản lý của Tỉnh.

3. Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện việc tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân; phối hợp chặt chẽ với Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh tổ chức tiếp công dân.

Điều 44. Trách nhiệm của Ủy viên UBND tỉnh

1. Trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình, các Ủy viên UBND tỉnh có trách nhiệm tổ chức thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch của các cấp, các ngành, các đơn vị; chỉ đạo thanh tra

và có quyết định, kết luận giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật những khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; lắng nghe ý kiến của công dân để cải tiến, nâng cao hiệu quả công tác.

3. Tổ chức tiếp công dân theo đúng quy định tại Luật Tiếp công dân và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 45. Trách nhiệm của Chánh Thanh tra tỉnh

1. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức, chỉ đạo hoạt động thanh tra, kiểm tra công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết kịp thời, đúng pháp luật những khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

3. Khi phát hiện quyết định giải quyết khiếu nại của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã vi phạm pháp luật hoặc vụ việc có tình tiết mới, phải yêu cầu người đứng đầu cơ quan đã ban hành quyết định đó xem xét giải quyết hoặc báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Trực tiếp thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các sở, các cơ quan tương đương sở, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã, tiến hành công tác thanh tra, tiếp công dân theo quy định của pháp luật.

5. Hằng quý báo cáo tại phiên họp UBND tỉnh về tình hình thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; ưu điểm, nhược điểm trong công tác thanh tra, tổ chức tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, các giải pháp khắc phục, kiến nghị biện pháp xử lý.

Điều 46. Trách nhiệm của Ban Tiếp công dân tỉnh

1. Thực hiện các quy định, thủ tục về tiếp công dân bảo đảm đúng pháp luật và phù hợp với tình hình của Tỉnh; tổ chức thực hiện việc tiếp công dân thường xuyên; bố trí lịch tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

2. Phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu để Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

3. Theo dõi, đôn đốc giám đốc các sở, người đứng đầu các cơ quan tương đương sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã trong việc thực hiện quyết định, chỉ thị, ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh trong lĩnh vực tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4. Tiếp nhận, phân loại đơn, thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân gửi Chủ tịch UBND tỉnh để chỉ đạo xem xét, giải quyết.

5. Trả lời công dân có đơn, thư khiếu nại, tố cáo khi được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền.

Chương X

CÔNG TÁC THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 47. Trách nhiệm thông tin, báo cáo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

1. Báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

a) Báo cáo phục vụ việc xây dựng Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Trước ngày 30 tháng 11 hằng năm, UBND tỉnh báo cáo kiểm điểm chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh và kiến nghị các định hướng, nhiệm vụ, giải pháp lớn đối với Chính phủ và đăng ký các chương trình, đề án thuộc phạm vi, thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ vào chương trình công tác năm sau.

b) Thông tin báo cáo phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

- Báo cáo định kỳ (tháng, quý, 6 tháng, năm) tổng hợp về tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, quản lý nhà nước, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng và các nội dung cần thiết khác theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

- Các báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ;

- Các báo cáo kiến nghị, đề xuất đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền của UBND tỉnh.

2. Báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy:

a) Báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy những nhiệm vụ, mục tiêu, chủ trương, biện pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách Tỉnh hằng năm để trình Tỉnh ủy;

b) Báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo về các nội dung theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy;

c) Trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh:

- Chủ tịch UBND tỉnh thường xuyên báo cáo với Bí thư Tỉnh ủy, tập thể Thường trực Tỉnh ủy tình hình hoạt động của UBND tỉnh;

- Chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với các sở, các cơ quan tương đương sở thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Ủy

ban nhân dân tỉnh với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu;

- Chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của UBND tỉnh cần báo cáo xin ý kiến tập thể Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh;

- Trường hợp đột xuất, cấp bách có thể thảo luận trong Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh để thống nhất, quyết định và báo cáo tập thể Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong phiên họp gần nhất.

3. Báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh:

a) Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân Tỉnh quyết định các nội dung quy định tại các điểm a, b và c khoản 1, các điểm d, đ và e khoản 2, các khoản 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 19, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương. Định kỳ, báo cáo Hội đồng nhân dân về việc tổ chức thực hiện các nội dung này;

b) Báo cáo định kỳ (tháng, quý, 6 tháng, năm) tổng hợp về tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, quản lý nhà nước, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng và các nội dung cần thiết khác;

c) Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thi hành Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Các báo cáo tại điểm b, c khoản này đồng gửi báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

Điều 48. Trách nhiệm của Chánh Văn phòng UBND tỉnh, người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã

1. Trách nhiệm của Chánh Văn phòng UBND tỉnh:

a) Tổ chức việc xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin tại Văn phòng UBND tỉnh để phục vụ có hiệu quả sự chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các phiên họp UBND tỉnh, các cuộc họp, làm việc và xử lý công việc thường xuyên của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; gửi tài liệu, mời họp qua mạng máy tính;

b) Bảo đảm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh bằng các báo cáo nhanh hằng ngày về các vấn đề cần đặc biệt quan tâm; báo cáo điểm báo; báo cáo tổng hợp về sự chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh định kỳ tháng, quý, 06 tháng, năm; các báo cáo khác theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Thực hiện nhiệm vụ phát ngôn của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, tổ chức họp báo để thông báo kết quả phiên họp UBND tỉnh và họp báo khi cần

thiết đề thông báo các vấn đề quan trọng trong chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh;

d) Chuẩn bị báo cáo, phối hợp, trao đổi thông tin và tham gia giao ban với Văn phòng Tỉnh ủy; Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy;

đ) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các sở, các cơ quan tương đương sở, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và tổ chức cung cấp các thông tin khác phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh;

e) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh biên soạn, tổng hợp các báo cáo định kỳ (tháng, quý, 6 tháng, năm, tổng kết nhiệm kỳ); báo cáo chuyên đề; báo cáo đột xuất;

g) Tổ chức việc điểm báo hằng ngày gửi Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; thông báo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh xử lý các vấn đề báo chí nêu đề các đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;

h) Tại phiên họp tháng 6 và tháng 12, Chánh Văn phòng UBND tỉnh báo cáo kiểm điểm sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và tình hình thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh.

2. Trách nhiệm của người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã:

a) Cùng cố, tăng cường hệ thống, thông tin nội bộ để giúp lãnh đạo cơ quan nắm được tình hình, công việc chủ yếu diễn ra hằng ngày trong toàn ngành, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách;

b) Định kỳ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của tỉnh (tháng, quý, 06 tháng, năm); đồng gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất và báo cáo hằng tuần.

Báo cáo tháng: ngày 20 hằng tháng.

Báo cáo quý: ngày 20 của tháng cuối quý.

Báo cáo 6 tháng: ngày 20 tháng 5.

Báo cáo năm: Chậm nhất ngày 30 tháng 10 hằng năm.

c) Chuẩn bị các báo cáo của UBND tỉnh trình cơ quan cấp trên theo sự phân công của Chủ tịch UBND tỉnh;

d) Thường xuyên trao đổi thông tin với các cơ quan chuyên môn khác và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã về các vấn đề có liên quan. Thực hiện việc cung cấp thông tin theo chế độ và khi có yêu cầu phối hợp của cơ quan khác.

d) Các báo cáo chuyên đề, đột xuất khác theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh;

e) Thực hiện báo cáo chuyên môn với các Bộ, cơ quan thuộc Bộ theo quy định.

3. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, ngoài các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều này, có trách nhiệm xây dựng và trình tại phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch nhà nước hằng tháng, quý, 6 tháng, cả năm.

Điều 49. Thông tin về hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước thuộc UBND tỉnh cho Nhân dân

1. Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin cho Nhân dân về những vấn đề quan trọng thông qua các báo cáo trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, kiến nghị của cử tri, họp báo và ý kiến phát biểu với cơ quan thông tin đại chúng theo quy định.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức họp báo định kỳ hoặc đột xuất để thông tin cho các cơ quan báo chí và Nhân dân về các chính sách và quyết định quan trọng của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định. Khi được yêu cầu, các sở, cơ quan liên quan tham dự họp báo, trực tiếp phát biểu và chịu trách nhiệm về các nội dung thuộc phạm vi chuyên ngành của mình.

3. Giám đốc các sở, người đứng đầu các ban ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã có nhiệm vụ:

a) Thực hiện tốt quy định về chế độ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan thông tin đại chúng trong việc tiếp cận các thông tin chính xác, kịp thời về các sự kiện xảy ra trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình;

b) Thường xuyên điểm báo và thực hiện việc trả lời báo chí theo quy định của pháp luật;

c) Tăng cường quản lý công tác thông tin, báo chí chuyên ngành, không để lộ các thông tin có nội dung thuộc danh mục bí mật của Nhà nước;

d) Thông báo công khai về tình hình thu và sử dụng các quỹ có huy động đóng góp của nhân dân.

Điều 50. Truyền thông tin trên mạng tin học điện rộng của UBND tỉnh

1. Các văn bản sau đây phải được đăng trên mạng tin học điện rộng của UBND tỉnh:

a) Văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh đã ban hành;

b) Các văn bản của Nhà nước về chính sách, pháp luật mới, các dự thảo văn bản do UBND tỉnh, các sở, các cơ quan tương đương sở soạn thảo gửi để lấy ý kiến, góp ý hoàn chỉnh nội dung văn bản theo quy định.

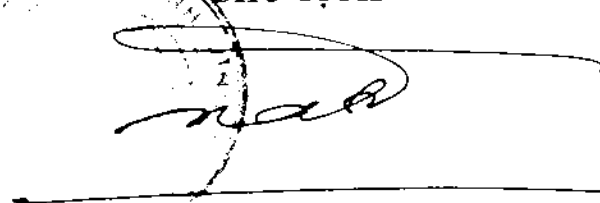
c) Các văn bản hành chính, các báo cáo, biểu mẫu và văn bản khác được Chánh Văn phòng UBND tỉnh chỉ định.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm khai thác và phổ biến những thông tin trên mạng tin học diện rộng của Chính phủ, các văn bản quy phạm pháp luật, các báo cáo và các thông tin liên quan khác để phục vụ có hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và lãnh đạo UBND tỉnh.

3. Các đơn vị trong mạng tin học của UBND tỉnh phải thực hiện chế độ trao đổi thông tin qua mạng tin học diện rộng của UBND tỉnh theo quy định; thường xuyên theo dõi thông tin trên mạng tin học để kịp thời nhận văn bản chỉ đạo điều hành và các thông tin do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh gửi để quán triệt và thực hiện.

Điều 51. Đơn đốc thực hiện và sửa đổi, bổ sung Quy chế

Chánh Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm thường xuyên đơn đốc, kiểm tra việc thi hành Quy chế này ở các ngành, các cấp trên địa bàn Tỉnh; kịp thời đề xuất UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của UBND tỉnh cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của Tỉnh. *mm*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Trì